

HỢP ĐỒNG CHO VAY LẠI
NGUỒN VỐN VAY CỦA CHÍNH PHỦ CHLB ĐỨC
CHO DỰ ÁN "CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ"

Căn cứ công văn số 225/TTg-QHQT ngày 07/3/2005 của Chính phủ về việc phê duyệt Hiệp định vay vốn tín dụng ưu đãi của Chính phủ Đức cho Dự án "Chương trình phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ" (dưới đây gọi là Dự án) và cơ chế sử dụng nguồn vốn vay hỗn hợp của ADB, KfW và AFD cho Dự án;

Căn cứ công văn số 380/TTg-QHQT ngày 07/4/2005 của Chính phủ về việc phê duyệt Hiệp định vay vốn tín dụng ưu đãi của Chính phủ Đức (KfW) cho Dự án;

Căn cứ Quyết định số 02/2000/QĐ-BTC ngày 14/01/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế cho vay lại từ nguồn vốn vay/viện trợ nước ngoài của Chính phủ;

Căn cứ Hiệp định vay vốn cho dự án "Chương trình phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ" ký ngày 8/4/2005 giữa Bộ Tài chính Việt Nam thay mặt Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Tái thiết Đức thay mặt cho Chính phủ CHLB Đức,

Bộ Tài chính, đại diện là **Vụ Tài chính Đối ngoại** (sau đây gọi là **Bên Cho vay**)

- Trụ sở: Số 8 Phan Huy Chú - Hà Nội
- Điện thoại: 8.26.27.88 / 8.24.14.30
- Fax: 8.26.22.66

và

Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam (sau đây gọi là **Bên Vay**)

- Trụ sở: 68 Trường Chinh, Đống Đa-Hà Nội
- Điện thoại: (04).8.688404- (04).8.688465
- Fax: (04).8.688423

thoả thuận như sau:

Điều I : Điều kiện cho vay lại

Bên Cho vay chuyển cho **Bên Vay** vay lại khoản vay của Chính phủ CHLB Đức theo Hiệp định vay vốn (Loan Agreement) ký giữa Bộ Tài

chính Việt Nam và Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW) để tạo thành quỹ tín dụng quay vòng thực hiện Dự án "Chương trình Phát triển Doanh nghiệp vừa và nhỏ" theo nội dung và cơ chế đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại công văn số 225/TTg-QHQT ngày 07/3/2005 và công văn số 380/TTg ngày 07/4/2005 với các điều kiện như sau:

- 1.1 Đồng tiền cho vay lại và trả nợ là: đồng Euro.
- 1.2 Trị giá cho vay lại là: 07 triệu Euro (bảy triệu Euro)
- 1.3 Sử dụng tiền vay: **Bên vay** sử dụng khoản vay lại này để cấp tín dụng bằng tiền đồng Việt Nam cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ theo hướng dẫn cho vay cụ thể do Ngân hàng Chính sách xã hội qui định đối với đối tượng doanh nghiệp vừa và nhỏ, phù hợp với qui chế cho vay của tổ chức tín dụng theo qui định của Ngân hàng Nhà nước.
- 1.4 Thời gian cho vay lại: 20 năm, trong đó có 5 năm ân hạn tính từ ngày ký Hiệp định vay vốn cho dự án với KfW (8/4/2005).
- 1.5 Lãi suất cho vay lại: 0,75%/năm. Lãi suất cho vay lại sẽ được tính trên số dư nợ gốc thực tế của khoản vay.
- 1.6 Phí cam kết: 0,25%/năm tính trên số vốn chưa rút và được tính từ ngày 8/7/2005 (tức là 3 tháng sau ngày ký Hiệp định vay vốn cho dự án với phía Đức).
- 1.7 Lãi phạt: được tính bằng lãi suất cơ bản do Ngân hàng Liên bang Đức công bố cộng (+) 3%/năm trên số nợ quá hạn.
- 1.8 Lãi, phí cam kết và lãi chậm trả được tính trên số ngày thực tế và trên cơ sở một năm có 360 ngày.
- 1.9 Ngày nhận nợ: là ngày KfW thực hiện giải ngân cho Dự án và ghi Nợ cho Bộ Tài chính cũng đồng thời là ngày **Bên vay** nhận nợ với **Bên cho vay**.
- 1.10 Xử lý nợ bị rủi ro: Thực hiện theo Quyết định số 02/2000/QĐ-BTC ngày 6/1/2000 của Bộ Tài chính ban hành quy chế cho vay lại từ nguồn vay/ viện trợ nước ngoài của Chính phủ và các qui định hiện hành liên quan.

Điều II : Trách nhiệm của Bên Vay

- 2.1. Quản lý và sử dụng vốn vay đúng mục đích và có hiệu quả, phù hợp với nội dung của Chương trình đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại công văn số 225/TTg-QHQT ngày 07/3/2005 và cho vay đúng đối tượng và chính sách cho vay của **Bên Vay**.

Trước khi ban hành bản Hướng dẫn nghiệp vụ cho vay cụ thể nêu tại điểm 1.3 trên, **Bên vay** cần có ý kiến chấp thuận của **Bên cho vay** nhằm

đảm bảo cơ chế thực hiện thống nhất giữa tổ chức tín dụng được sử dụng nguồn vốn này, bảo đảm đúng cam kết tại Hiệp định vay.

- 2.2. **Bên Vay** phải trả nợ gốc của Khoản vay lại cho **Bên cho vay** theo Lịch trả nợ gốc khoản vay (Phụ lục) đính kèm.

Bên vay trả lãi cho **Bên cho vay** bằng đồng EUR 6 tháng 1 lần vào các ngày 30/6 và 30/12 hàng năm, bắt đầu từ ngày 30/12/2005.

Phí cam kết được trả cùng với kỳ trả lãi và/ hoặc gốc.

Sau khi thanh toán lãi, phí cam kết và gốc, **Bên vay** phải thông báo bằng văn bản cho **Bên cho vay** và kèm theo bản sao chứng từ chuyển tiền để theo dõi và quản lý.

- 2.3. **Bên Vay** có thể thực hiện trả nợ trước hạn sau khi gửi thông báo bằng văn bản và được **Bên Cho vay** chấp thuận tối thiểu 30 ngày trước ngày thực hiện trả nợ trước hạn cho **Bên Cho vay**.

- 2.4. Các khoản trả nợ gốc, lãi và phí được trả vào Quĩ Tích lũy Trả nợ nước ngoài của Bộ Tài chính, tài khoản số 001.1000.23651.5 bằng Euro tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.

Trong trường hợp **Bên vay** thanh toán trả nợ bằng các đồng tiền khác đồng tiền cho vay lại (kể cả việc thanh toán bằng đồng Việt nam), việc qui đổi tỷ giá được áp dụng qui định tại công văn số 3000/TC-TCĐN ngày 18/08/1998 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn tỷ giá thu hồi nợ.

- 2.5. Đối với các khoản trả gốc, lãi và phí qui định trong Hợp đồng này, **Bên Vay** phải hoàn trả theo thứ tự ưu tiên ngang bằng với bất kỳ khoản vay nào khác của **Bên Vay**.

- 2.6. **Bên Vay** được hưởng phần chênh lệch giữa lãi suất cho vay đến các doanh nghiệp vừa và nhỏ trực tiếp sử dụng vốn vay và lãi suất cho vay lại của **Bên cho vay** (qui định tại điểm 1.5) để trang trải các chi phí cần thiết thực hiện cho vay, và chịu mọi rủi ro hối đoái, rủi ro tín dụng, và các loại phí khác liên quan đến giải ngân vốn vay nước ngoài (nếu có).

- 2.7. Mỗi năm một lần chậm nhất vào ngày 31/01, **Bên Vay** báo cáo cho **Bên Cho vay** về tình hình thực hiện Dự án (kể cả tình trạng thu nợ từ người thụ hưởng cuối cùng) của năm trước đó. Sau khi kết thúc Dự án, **Bên Vay** phải gửi cho **Bên Cho vay** báo cáo tổng hợp về việc thực hiện toàn bộ Dự án.

- 2.8. Thông báo kịp thời cho **Bên Cho vay** các vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện của Hợp đồng cho vay lại này hoặc có ảnh hưởng đến việc thực hiện Dự án.

Điều III: Trách nhiệm của Bên Cho vay

Handwritten signature

Thực hiện rút vốn theo đề nghị của Bên vay phù hợp với thể thức rút vốn qui định tại Điều 2 Hiệp định vay vốn Dự án được ký ngày 8/4/2005 giữa Bộ Tài chính (thay mặt Nước CHXHCN Việt Nam) và KfW và qui định cụ thể tại điểm 1.9, Điều I của Hợp đồng vay lại này.

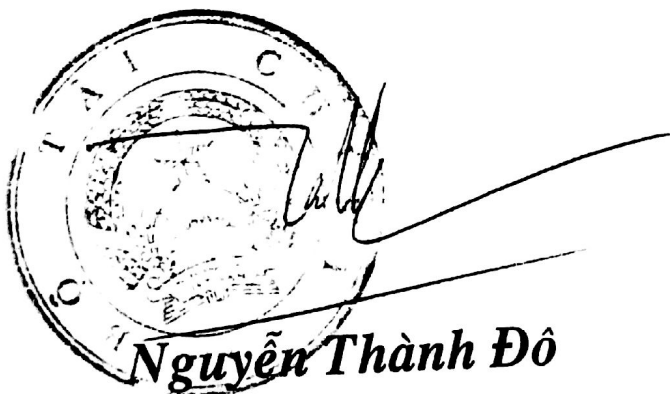
- 3.2. Thực hiện hạch toán Ngân sách Nhà nước và ghi Nợ tương ứng cho **Bên Vay** đối với khoản rút vốn cho Dự án.
- 3.3. Xác nhận lịch trả nợ, do **Bên vay** lập cho từng khoản rút vốn và/hoặc toàn bộ khoản vay làm căn cứ để **Bên vay** trả nợ.
- 3.4. Thông báo cho **Bên vay** lãi phạt theo qui định tại Điều 1.7.

Điều IV: Điều khoản thi hành

- 4.1 Những sửa đổi, bổ sung cho các Điều khoản và điều kiện của Hợp đồng vay lại này, nếu có, sẽ được thực hiện bằng văn bản, được hai bên ký và sẽ trở thành một phần không tách rời của Hợp đồng vay lại.
- 4.2 Hợp đồng này được làm thành 04 bản, **Bên Cho vay** lưu 02 bản, **Bên Vay** lưu 02 bản và các bản có hiệu lực như nhau và được thi hành kể từ ngày ký.

Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2005

Đại diện Bên Cho Vay



Nguyễn Thành Đô

Đại diện Bên Vay



Nguyễn Mỹ Hào

Phụ lục
đính kèm theo Hợp đồng cho vay lại ngày

LỊCH TRẢ NỢ GỐC KHOẢN VAY

	<u>Ngày trả nợ</u>	<u>Giá trị trả</u>
1	30/06/2010	231,000.00
2	30/12/2010	231,000.00
3	30/06/2011	231,000.00
4	30/12/2011	231,000.00
5	30/06/2012	231,000.00
6	30/12/2012	231,000.00
7	30/06/2013	231,000.00
8	30/12/2013	231,000.00
9	30/06/2014	231,000.00
10	30/12/2014	231,000.00
11	30/06/2015	231,000.00
12	30/12/2015	231,000.00
13	30/06/2016	231,000.00
14	30/12/2016	231,000.00
15	30/06/2017	231,000.00
16	30/12/2017	231,000.00
17	30/06/2018	231,000.00
18	30/12/2018	231,000.00
19	30/06/2019	231,000.00
20	30/12/2019	231,000.00
21	30/06/2020	231,000.00
22	30/12/2020	231,000.00
23	30/06/2021	231,000.00
24	30/12/2021	231,000.00
25	30/06/2022	231,000.00
26	30/12/2022	231,000.00
27	30/06/2023	231,000.00
28	30/12/2024	231,000.00
29	30/06/2025	231,000.00
30	30/12/2025	301,000.00
	Tổng cộng	7,000,000.00